

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 12 - 2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Thái Quang Định.
 2. Bà Vũ Thị Xuyên.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Dương Thị L, sinh năm 1976.
Địa chỉ: tổ 5, khu 9, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
- Bị đơn: anh Hồ Mạnh N, sinh năm 1969.
Địa chỉ: tổ 5, khu 9, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 31 tháng 5 năm 2023, bản tự khai ngày 15 tháng 9 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị L và anh Hồ Mạnh N kết hôn ngày 30 tháng 7 năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Chị L và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống, từ nguyên nhân này mà cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến gia đình căng thẳng. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên can, hòa giải nhưng vợ chồng không khắc phục được. Chị L và anh N sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L xác định không còn tình cảm và không thể duy trì quan hệ hôn nhân với anh N nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí giải quyết cho được ly hôn với anh Hồ Mạnh N.

- Về con chung: Chị Dương Thị L có 01 con chung, tên là Hồ Gia B, sinh ngày 15/12/2010. Nếu ly hôn, chị L nhận nuôi con chung Hồ Gia B và không yêu cầu anh Nghĩa phải cấp dưỡng nuôi con chung, lý do chị L nhận nuôi con chung vì cháu B đang ở ổn định với chị L, chị L có công việc, chỗ ở và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi con

- Về tài sản chung: Chị Dương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã tổng đạt hợp lệ văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập và Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập, văn bản tố tụng khác cho bị đơn anh Hồ Mạnh N. Tuy nhiên anh N đều vắng mặt không có lý do, đồng thời trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh N không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản ghi ý kiến con chung của đương sự ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, cháu Hồ Gia B, sinh ngày 15/12/2010 là con chung của chị L và anh N có nguyện vọng nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu được ly hôn thì nguyện vọng của cháu B muốn được ở với chị L.

Tại biên bản xác minh ngày 08 tháng 9 năm 2023, đại diện chính quyền khu 9, phường T cung cấp thông tin không nắm được mâu thuẫn vợ chồng của chị L và anh N. Chính quyền khu chỉ biết hiện nay chị L và anh N không còn sống chung với nhau nữa.

Tại biên bản làm việc ngày 06 tháng 11 năm 2023, chị Phạm Thị L là chị dâu của anh Hồ Mạnh N cung cấp thông tin: Chị Phạm Thị L biết được đời sống hôn nhân của chị L và anh N có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị Phạm Thị L và gia đình đã khuyên can, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Dương Thị L và anh Hồ Mạnh N không khắc phục được mâu thuẫn, chị

L và anh N hiện nay đã sống ly thân, nay chị L có đơn xin ly hôn anh N, chị Phạm Thị L có quan điểm đây là việc riêng của hai người, do hai người tự quyết định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn đã được tiếp cận và không có ý kiến gì, còn bị đơn anh Hồ Mạnh N vắng mặt.

Tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn chị Dương Thị L giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện. Anh Hồ Mạnh N được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, chị L và anh N đã sống ly thân từ tháng 07/2022 đến nay. Do đó đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: Giao con chung Hồ Gia B cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị Dương Thị L và anh Hồ Mạnh N đều có địa chỉ tại thành phố U và nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố Uông Bí là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Dương Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hồ Mạnh N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị L và anh Hồ Mạnh N có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ

lời khai của đương sự và biên bản xác minh, biên bản làm việc của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử nhận định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh N là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, từ những nguyên nhân này là cuộc sống vợ chồng cãi vã nhau khiến gia đình căng thẳng, nặng nề, mâu thuẫn đỉnh điểm dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh N đều vắng mặt và cũng không có giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh N đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh N là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Các đương sự có 01 con chung là cháu Hồ Gia B, sinh ngày 15/12/2010, cháu B có nguyện vọng muốn ở với chị L và hiện nay cháu B đang ở ổn định với chị L, chị L có công việc, chỗ ở và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi con chung, hơn nữa trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh N không có quan điểm về việc nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử giao con chung Hồ Gia B cho chị Dương Thị L trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Hồ Mạnh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của đương sự đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung:

Chị Dương Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết, anh Hồ Mạnh N không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn chị Dương Thị L phải nộp theo quy định.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Dương Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị L được ly hôn anh Hồ Mạnh N.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Hồ Gia B, sinh ngày 15/12/2010 cho chị Dương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hồ Mạnh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm (chị L được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007088 ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn chị Dương Thị L và bị đơn anh Hồ Mạnh N, báo cho họ biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường C, TP C, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Vàng Danh, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Trung Vương, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

